TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 191/2019/HSST
Ngày 19 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Trang
2. Ông Vũ Tiến Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký To à án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 192/2019/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Đỗ Văn C, sinh ngày 29 tháng 10 năm 1980 tại T; Nơi ĐKHKTT: Số nhà 25, tổ 33, phường B, thành phố T, Nơi cư trú: Phòng 518 A, Chung cư HUD2, phường Tr, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Quốc P và bà Trần Thị T; Chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị H (không đăng ký kết hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 16/7/2007 của Chủ tịch UBND thành phố T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố Thái Bình thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày

23/7/2008; Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 19/6/2009 của Chủ tịch UBND thành phố T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố Thái Bình thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 20/6/2010; Quyết định số 4195/QĐ-CT ngày 28/9/2011 của Chủ tịch UBND thành phố T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố Thái Bình thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 30/9/2012; Bản án số 93/2013/ HSST ngày 19/6/2013 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/11/2014; Bị tạm giữ từ ngày 06/8/2019 đến ngày 09/8/2019 chuyển tạm giam đến nay; Trích xuất, Có mặt tại phiên tòa.

2.1. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đào Văn K, sinh năm 1992; Trú tại: thôn 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.(vắng mặt)

2.2. Người chứng kiến:

- Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1973; Trú tại: số nhà 5/6, tổ 6, phường P, thành phố T, tỉnh T.(vắng mặt)

- Anh Lê Đình H, sinh năm 1987; Trú tại: thôn T 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 06/8/2019, Đỗ Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu cam đen, BKS 17B3 - 465. 89 từ nhà đến khu vực cầu C,thuộc tổ 27, phường Q, thành phố T mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây C gặp một nam giới khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) và hỏi: Anh có ma túy không bán cho tôi 700.000 đồng. Người đó đồng ý, C đưa 700.000 đồng (gồm 07 tờ mệnh giá 100.000 đồng), người đàn ông nhận tiền và đưa cho C 01 túi nilon trong suốt, có mép cài màu đỏ, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục. C nhận túi ma túy cất vào túi quần phải đang mặc và điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng. Khi C đi đến khu vực thôn G, xã Đ, thành phố T thì bị tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnhThái Bình yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Lê Đình H và anh Nguyễn Tiến V, Cường đã tự giác lấy từ túi quần phải đang mặc giao nộp

cho tổ công tác 01 túi nilon trong suốt, có mép cài màu đỏ bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, C khai là hêrôin của C mua để sử dụng cho bản thân, tổ công tác đã niêm phong gói ma túy vào phong bì dán kín đưa C cùng vật chứng và mời người chứng kiến về trụ sở UBND xã Đ, thành phố T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và quản lý phương tiện.

Tại bản kết luận giám định số 330/KLGĐ - PC09 ngày 07/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *"Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,5090 gam*".

Tại bản cáo trạng số 199/CT-VKSTP ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Đỗ Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận Kiểm sát viên luận tội bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Đỗ Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Điều 50; Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Đỗ Văn C mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị: Tịch thu số ma túy hoàn lại sau giám định niêm phong trong phong bì số 330/KLGĐ mẫu vật để tiêu hủy.

Tại phiên tòa Đỗ Văn C khai và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với luận tội của kiểm sát viên.

Khi trình bày lời nói sau cùngBị cáo xin Hội đồngxét xử giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, Đỗ Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang , biên bản niêm phong vật ch ứng và bản kết luận giám định 330/KLGĐ - PC09 ngày 07/8/2019 cùng các tài liệu , chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/8/2019, tại đường liên thôn thuộc thôn G, xã Đ, thành phố T, Đỗ Văn C tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Hêrôin có khối lượng 0,5090 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, hiểu rõ tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó của Đỗ Văn C đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố là có căn cứ.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1.Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a).....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội , xâm phạm quy định về quản lý của Nhà nước đối với chất gây nghiện, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với công cuộc đấu tranh của Đảng và Nhà nước ta về bài trừ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội nên tính chất vụ án là nghiêm trọng, cần xử phạt nghiêm minh trước pháp luật.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Đỗ Văn C là đối tượng nghiện ma túy, đã 03 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trung tâm cai nghiện bắt buộc thời

hạn 12 tháng; năm 2013 bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy tuy đã được xóa án tích, nhưng xác định bị cáo là người có nhân thân xấu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng, bản thân không có việc làm, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua của một nam giới khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực cầu C, phường Q, thành phố T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ hoàn lại sau giám định là chất thuộc danh mục Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, BKS 17B3 - 465.89, quá trình điều tra xác định là xe của anh Đào Văn K, Cường mượn xe đi mua ma túy nhưng không nói cho anh Khởi biết. Ngày 04/10/2019 Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại xe trên cho chủ sở hữu anh Đào Văn K là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáoĐỗ Văn C phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 06/8/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu 0,4918 gam Heroin niêm phong trong phong bì số 330/KLGĐ (mẫu vật hoàn trả sau giám định) để tiêu hủy.

(Vật chứng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân s ự thành phố Thái Bình quản lý có đặc điểm như biên bản giao nhận ngày 05/11/2019).

4. Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/11/2019. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (anh Đào Văn K) vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.Thái Bình;
- CQCSĐT Công an TP. Thái Bình;
- CQTHAHS Công an TP. Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hồng Sơn